

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tuấn Vũ và bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1995.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/7/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ anh C tại xã Q một thời gian hơn một năm thì bố mẹ cho ra ăn riêng. Vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 3 năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh C hay rượu chè, bài bạc, rồi còn đánh đập chị, không lo cho cuộc sống gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình

khuyến bảo nhưng không có kết quả, chị không thể sống chung với anh C được nữa. Nay chị thấy không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C .

- Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Phạm Văn C , sinh ngày 07/4/2013, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Phạm Văn C : Không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến trình bày bằng văn bản.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quang Bình cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị H và anh C có hộ khẩu thường trú tại xã Q . Chị H và anh C kết hôn tại xã Quang Bình vào ngày 23/7/2012, sau kết hôn anh chị chung sống tại Hà Nội là chính, thỉnh thoảng mới về địa phương, mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu do anh C chưa chăm lo làm ăn, chăm sóc gia đình, còn mâu thuẫn khác địa phương không nắm rõ. Gia đình anh C theo đạo Thiên chúa nên chị H xin ly hôn thì anh C và gia đình không đồng ý, nhưng do mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 , nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh C .

Về con chung của chị H và anh C có 01 con chung là Phạm Văn C , sinh ngày 07/4/2013, hiện tại đang sống cùng gia đình ông T là bố đẻ anh C , nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết. Chị H và anh C không nợ các quỹ của địa phương.

- Tòa án lấy lời khai của ông Phạm Văn T (Bố đẻ anh C): Vợ chồng anh C chị H quá trình chung sống không có mâu thuẫn, nhưng do cả hai đều ham chơi, không chăm lo cho gia đình. Từ năm 2016 chị H bỏ đi, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, thỉnh thoảng có về thăm con. Nay chị H xin ly hôn anh C , gia đình ông theo đạo Thiên chúa nên không muốn các con ly hôn. Ý kiến anh C có cho biết là mặc kệ chị H . Vợ chồng anh C chị H có 01 con chung, cháu ở với gia đình ông từ bé đến nay, anh C và chị H có gửi tiền về để ông chăm sóc cháu. Nếu phải ly hôn đề nghị giao cho anh C trực tiếp nuôi con, gia đình ông trông nom cháu giúp anh C . Về tài sản chung và nợ chung của anh C và chị H không có.

- Tòa án lấy lời khai của cháu Phạm Văn C : Cháu C hiện nay đang học tại trường tiểu học và trung học Quang Bình, cháu có nguyện vọng ở với bố.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có kết quả. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh C ; Về con chung: Con chung là cháu Phạm Văn C , sinh ngày 07/4/2013, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của chị H là chính đáng, nhưng do cháu C ở với gia đình ông T từ bé đến nay, đang đi học tại trường tiểu học và trung học cơ sở Quang Bình, nguyện vọng cháu C muốn ở với bố. Để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu C , căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án giao con cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết;

Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là anh Phạm Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q B , huyện K , tỉnh Thái Bình, đi làm tại Hà Nội, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh C không đến Tòa để tham gia tố tụng. Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt là lần thứ 2. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C g là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Q, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị H và anh C có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Nên giao cho anh C trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn C , sinh ngày 07/4/2013, vì anh C và chị H đang gửi con cho ông T chăm sóc, cháu C có nguyện vọng ở với anh C , cháu C đang đi học ở xã Quang Bình, để ổn định cuộc sống của cháu C . Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của Luật. Như vậy là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung:

Chị H khai không có tài sản chung và nợ chung, anh C không có lời khai, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ đóng góp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C .

2. *Về con chung:*

- Giao cho anh C trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn C , sinh ngày 07/4/2013 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/ tháng, kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

- Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:*

Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001651 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị H còn phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức